

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức các lớp học phần trong học kỳ 1, năm học 2021 – 2022

- Thực hiện quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo quyết định số 1676/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 19/8/2019 của Hiệu trưởng;
- Căn cứ vào kế hoạch học tập và số lượng sinh viên đăng ký tín chỉ học kỳ 1, năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng thông báo cho lãnh đạo các khoa biết các lớp học phần không tổ chức như sau:

1. Phòng Đào tạo chủ động hủy các học phần không có sinh viên đăng ký.
2. Đối với các học phần có số lượng sinh viên đăng ký ít (Phụ lục kèm theo), các Khoa lập danh sách các học phần đủ điều kiện theo khoản b, Điều 9 của Quy chế; nộp về Phòng Đào tạo trước ngày 05/10/2021 (Chuyên viên. Nguyễn Hoài Nam nhận) để phòng Đào tạo đại học có cơ sở trình Hiệu trưởng xem xét mở các học phần đó.
3. Yêu cầu Lãnh đạo các Khoa triển khai thông báo đến cho các Bộ môn, giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên được biết.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo các Khoa (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (đưa lên website);
- Lưu: VT, ĐTĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

Phụ lục
Danh sách các học phần có số lượng sinh viên đăng ký ít, học kỳ 1, năm học 2021 - 2022
 Theo thông báo số: 2134../TB-DHTN ngày 24 tháng 9 năm 2021)

TT	Khoa	Lớp (SV)	Tên	SLSV đăng ký	Ghi chú
1	KHOA KINH TẾ	Kinh doanh thương mại K18 (30)	Marketing quốc tế (3.0/0.0)©	2	
2		Quản trị kinh doanh K18B (33)	Tư duy hệ thống (2.0/0.0)	10	
3			Tiếng Anh kinh doanh (2.0/0.0)	3	
4			Quản trị quan hệ khách hàng (2.0/0.0)©	2	
5		Quản trị kinh doanh K19B (56)	Tài chính - Tiền tệ (2.0/0.0)©	3	
6		Quản trị kinh doanh K19C (53)	Tiền tệ ngân hàng (2.0/0.0)©	4	
7			Tài chính - Tiền tệ (2.0/0.0)©	2	
8	KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP	Bảo vệ thực vật K18 (15)	Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) (2.0/0.0)©	3	
9		Bảo vệ thực vật K20 (12)	Cờ vua 3 (0.0/1.0)©	1	
10		Công nghệ thực phẩm K19 (5)	Tiếng Anh 4 (2.0/0.0)	2	
11	KHOA Y DƯỢC	Kỹ thuật xét nghiệm y học K18 (71)	Độc chất học lâm sàng (1.0/1.0)©	1	
12			Một số kỹ thuật sinh học phân tử trong chuẩn đoán nhiễm vi sinh vật (1.0/1.0)©	1	
13			Đề kháng kháng sinh các kỹ thuật kháng sinh đồ chuyên biệt (1.0/1.0)©	1	
14		Kỹ thuật xét nghiệm y học K20 (65)	Thế dục nhịp điệu cơ bản (0.0/1.0)©	7	
15		LT Y khoa K18 (65)	Nội bệnh lý 2 TH (0.0/2.0)	65	
16			Ngoại bệnh lý 2 TH (0.0/2.0)	65	
17		Y đa khoa K16B (30)	Ngoại bệnh lý 2 TH (0.0/2.0)	10	
18		Y khoa K19 A2 (52)	Xác suất thống kê (2.0/0.0)	1	
19		Y khoa K20A (58)	Phơi nhiễm nghề nghiệp (1.0/0.0)©	1	
20		Y khoa K20B (64)	Thế dục nhịp điệu cơ bản (0.0/1.0)©	8	
21			Bóng rổ cơ bản (0.0/1.0)©	2	
22			Chủ nghĩa xã hội khoa học (2.0/0.0)	1	
23			Phơi nhiễm nghề nghiệp (1.0/0.0)©	1	
24		Y khoa K20C (70)	Taekwondo cơ bản (0.0/1.0)©	13	
25			Bóng rổ cơ bản (0.0/1.0)©	9	
26			Thế dục nhịp điệu cơ bản (0.0/1.0)©	5	
27			Phơi nhiễm nghề nghiệp (1.0/0.0)©	3	
28		Y khoa K20D (60)	Ký sinh trùng (2.0/0.0)	1	

* Tổng số: 28 học phần.